

Số: 151/BC-DKTB

Thái Bình, ngày 5 tháng 03 năm 2018.

BÁO CÁO
của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018

- Căn cứ *Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014.*
- Căn cứ *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình*
- Căn cứ *công văn số 10/QĐ-DVN ngày 11/01/2016 của Hội đồng thành viên TCT Dầu Việt Nam về kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát nội bộ TCT Dầu Việt Nam.*
- Căn cứ *báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công Ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình.*
- Ban Kiểm soát Công Ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về công tác hoạt động trong năm 2017 như sau:

I - Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

+ Ban Kiểm soát đơn vị gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông Công ty bầu, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Trưởng ban kiểm soát
- Ông Phạm Ngọc Anh – Thành viên
- Ông Đặng Tùng Sơn – Thành viên

+ Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch hoạt động và triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, của Tổng Công Ty Dầu Việt Nam và Điều lệ Công ty.
- Xem xét Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ và Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham gia các cuộc họp giao ban quý/năm để giám sát tình hình hoạt động chung của công ty.

II - Đánh giá hoạt động năm 2017

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị :

+ Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2017 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHCĐ. Để đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD, HĐQT đã thường xuyên bám sát, tổ chức các cuộc họp HĐQT để chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan đến SXKD của Công ty. Cụ thể năm 2017 HĐQT tổ chức họp 06 phiên thường kỳ vào quý I,II,III,IV theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty và ban hành kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Thu hồi công nợ,...Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý:

+ Ban Kiểm soát thường xuyên cập nhật các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của Tổng công ty Dầu Việt Nam ban hành trong năm 2017 và thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị đã ban hành. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban giám đốc được thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ đúng chủ trương nội dung chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Tổng Công ty Dầu VN và Hội đồng quản trị Cty, tuy nhiên một số nội dung thực hiện chưa triệt để như:

- Đôi khi chưa thực hiện đầy đủ các nguyên tắc bán hàng trả chậm
- Công tác bán hàng còn tình trạng bán hàng vượt hạn mức.

+ Năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động SXKD, thường xuyên bám sát chủ trương, các nghị quyết của HĐQT, Chỉ đạo của Tổng Công Ty Dầu VN và linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh để tận dụng mọi cơ hội trong kinh doanh và kết quả đã thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ, hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

+ Hệ thống quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư đã được HĐQT và Ban giám đốc ban hành, xây dựng tương đối đầy đủ, đồng thời Ban Giám đốc thường xuyên cập nhật chính sách mới của nhà nước cũng như của Tổng Công Ty Dầu VN để sửa đổi bổ xung kịp thời đảm bảo tính tuân thủ cao.

- Các Quy chế, Quy định đã được thực hiện đúng các thủ tục, đúng thẩm quyền, có nội dung đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III- Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty:

1-Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
1	Sản lượng (M3)	49.500	50.562,9	102%	
2	Doanh thu (Tỷ đ)	463,03	629,489	135,94%	
4	Chi phí hoạt động (Tỷđ)	31,62	28,272	89,41%	



3	Lợi nhuận TT (Tỷ đ)	1,7	1,7	100%	
4	Nộp ngân sách NN (đ)	115	113,73	98,89%	

2- Cơ cấu vốn hiện tại của công ty : Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2017 như sau:

STT	Tên cổ đông	Cơ cấu vốn góp (%)	Số tiền góp vốn (VND)	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	68,0%	74.120.000.000	7.412.000
2	Ngân hàng TM CP Đại Dương (Oceanbank)	11,0%	11.990.000.000	1.199.000
3	Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Tiến	2,0%	2.180.000.000	218.000
4	Công ty CP Vận tải DK Miền Bắc	2,5%	2.725.000.000	272.500
5	Công ty CP QL Quỹ Thái Bình Dương	3,5%	3.815.000.000	381.500
6	Ngân hàng TM CP Đông Nam Á (Seabank)	7,8%	8.502.000.000	850.200
7	CBCNV PVOIL Thái Bình	5,2%	5.668.000.000	566.800
	TỔNG	100 %	109.000.000.000	10.900.000

2-Tình hình sử dụng vốn đến 31/12/2017:

Stt	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017
*	Tổng tài sản	139.535.494.224
A	Tài sản ngắn hạn	66.523.846.361
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.094.834.862
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	27.001.632.549
3	Hàng tồn kho	28.788.756.709
4	Tài sản ngắn hạn khác	4.638.622.239

B	Tài sản dài hạn	73.011.647.862
1	Các khoản phải thu dài hạn	156.850.000
2	Tài sản cố định	71.620.084.846
3	Tài sản dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn)	1.234.713.015
*	Tổng nguồn vốn	139.535.494.224
A	Nợ phải trả	28.402.892.196
1	Nợ phải trả ngắn hạn	28.220.392.196
2	Nợ phải trả dài hạn	182.500.000
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	111.132.602.028

- Theo chính sách bán hàng của TCT, PV OIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng trên 30 % DT tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề.

- Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

IV- Công tác Quản lý Điều hành hoạt động SXKD:

1. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường:

- Thực hiện chính sách bán hàng của Tổng Công ty Dầu Việt Nam, PV Oil Thái Bình đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về Nguồn hàng và công tác phân công thị trường;

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ Tổng Công Ty dầu Việt Nam chiếm (85%), tổng sản lượng hàng nhập của TCT bằng 109% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (15%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống và các đầu mối khác, để có thêm nguồn từ bên ngoài hệ thống PV Oil Thái Bình đã sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng, và nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PV Oil Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

2 - Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng:

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Tuy nhiên quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm đôi khi chưa đầy đủ, kịp thời như:

+ Một số khách hàng mua hàng trả chậm (tín chấp) tại các CHXD được phê duyệt cấp hạn mức nợ cho CHXD, nhưng không ký hợp đồng.

Kiến nghị: Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.

3- Công tác quản lý nợ phải thu:

*Tổng nợ phải thu 31/12/2017 là 27 tỷ đồng gồm :

- Công nợ phải thu của khách hàng là: 23,55 tỷ đồng (bao gồm cả nợ tồn đọng 0.64 tỷ đ)
Trong đó:

+ Nợ trong hạn là 22,64 tỷ đồng

+ Nợ vượt hạn mức về giá trị là 0,97 tỷ đồng. trong đó chủ yếu là công nợ quá hạn tại CHXD bao gồm cả nợ tồn đọng .

+ Nợ tồn đọng khó đòi là 0,64 tỷ đồng. Trong năm 2017 không phát sinh nợ khó đòi, nợ khó đòi từ 2014 trở về trước trong năm chưa thu hồi được đồng nào. Số nợ khó đòi đã trích dự phòng 92,3%.

- Công tác đối chiếu nợ phải thu về cơ bản đã được lập đầy đủ vào cuối mỗi tháng bán hàng. Tuy nhiên việc thu hồi biên bản đã được khách hàng xác nhận còn chưa đầy đủ và chậm chưa kịp thời. Số nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2017 đã được khách hàng xác tương đối đầy đủ, còn một vài khách hàng chưa có xác nhận tuy nhiên số công nợ này đã được thanh toán hết trong quý 1/2018.

Kiến nghị:

+ Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.

+ Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu và đảm bảo tính khả thi của BLNH có điều kiện.

4 - Công nợ phải trả:

Đến 31/12/2016 số nợ phải trả là: 28,40 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải người bán 22,22 tỷ đồng

- Người mua trả tiền trước 0.03 tỷ đồng

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 3,73 tỷ đồng

- Phải trả người lao động 0.27 tỷ đồng

- Nợ phải trả khác là 1,5 tỷ đồng

*Đánh giá hiệu quả kinh doanh; Năm 2017 giá xăng dầu biến động nhiều, xăng giảm 9 lần (lũy kế giảm 2.920 đ/lit) và tăng 10 lần (lũy kế tăng 3.910 đ/lit), dầu giảm 7 lần (lũy kế giảm 2.370 đ/lit) và tăng 14 lần (lũy kế tăng 3.950 đ/lit).

- Trước diễn biến khó lường của giá xăng dầu, trên thị trường xăng dầu tại địa bàn cạnh tranh gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu (Các đầu mối tư nhân có lợi thế cạnh tranh về chiết khấu do có chỉ phí đầu tư hệ thống thấp), ngoài ra tình trạng kinh doanh xăng dầu trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp trên địa bàn. PV Oil Thái Bình thường xuyên bám sát thị trường, đảm bảo nguồn hàng hợp lý để giảm thiểu rủi ro.

- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2017 đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra, đó cũng là kết quả của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước.

- Hoạt động của CHXD: Năm 2017 có 14 CHXD hoạt động. Tổng sản lượng tiêu thụ là 14.754 m³ đạt 100% KH năm, lợi nhuận trước thuế là 2,22 tỷ đồng

- Công tác quản lý nợ tại CHXD còn có những hạn chế như: luôn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.

Kiến nghị: Số lượng khách hàng ký hợp đồng tiêu tiêu thụ tại các CHXD phần lớn thanh toán trả chậm với hình thức đảm bảo nợ là tín chấp. Trong công tác bán hàng phải bám sát hợp đồng, tăng cường phối hợp làm việc với khách hàng thực hiện thu nợ về đúng hạn mức.

- Tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh các CHXD thực hiện đúng quy chế quản lý hoạt động bán lẻ (quản lý nợ, ghi chép sổ sách, thái độ phục vụ, quản lý sử dụng hóa đơn, an toàn vệ sinh,...)

6- Công tác quản lý hàng hóa:

- Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định, Quy trình về quản lý hàng hóa tại các CHXD và kho trung chuyển.

- Công tác kiểm kê được tiến hành thường xuyên hàng tháng, công tác quản lý tiền hàng, công nợ được thực hiện theo đúng quy định của Tổng Công ty và Công ty ban hành.

- Năm 2017 đơn vị đã làm tốt công tác pha chế Xăng các loại tại kho trung chuyển.

- Tỷ lệ hao hụt thực tế tại CHXD, kho trung chuyển tại phù hợp với tỷ lệ hao hụt của Tổng Công ty cũng như tỷ lệ của đơn vị và đã được quyết toán kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ hao hụt thực tế trong các khâu thường xuyên bằng và thấp hơn định mức đã quy định.

Kiến nghị: Tăng cường kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý hao hụt tại kho trung chuyển.

7- Công tác Đầu tư XD/CB:

- Công ty đã ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy trình, Quy định về công tác đầu tư của đơn vị, tạo nên một hệ thống quy trình đầu tư xây dựng. Khi triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tính tuân thủ Quy định, quy trình đầu tư đã ban hành.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đầu tư xây dựng có trình độ chuyên môn đào tạo không chuyên về DTXD, nhưng trong quá trình làm việc kiên thức luôn tự cập nhật, tự trau dồi hoặc được đào tạo qua các khóa học ngắn ngày.

Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là 12,287 tỷ đồng, từ nguồn vốn chủ sở hữu, đạt 84,2% Kế hoạch vốn đầu tư, Gồm:

+ CHXD Đình Cao: Đây là dự án chuyển tiếp từ năm 2016, trị giá mức đầu tư năm 2017 là 6,357 tỷ đồng. Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12-2017.

+ CHXD Ngô Quyền : Đây là dự án chuyển tiếp từ năm 2016, trị giá mức đầu tư năm 2017 là 5,607 tỷ đồng. Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 9 -2017.

+Máy móc thiết bị : Trị giá đầu tư : 0,323 tỷ đồng

V-Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát thực hiện báo cáo kiểm soát định kỳ hàng tháng, về cơ bản đã kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả các hoạt động của công ty, kiến nghị với Lãnh đạo Công ty những vấn đề cần lưu ý, chưa hoàn thiện, còn tồn tại...để giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng trong các hoạt động SXKD.

VI-Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:

-Thường xuyên cập nhật và giám sát việc thực hiện, tính tuân thủ của Công ty đối với các nghị quyết chỉ thị của Tổng Công Ty Dầu Việt Nam.

-Xem xét Tính phù hợp của các nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của HĐQT.

-Xem xét việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý điều hành công ty.

-Xem xét đánh giá kết quả thực hiện SXKD, kế hoạch đầu tư XDCB, công tác quản lý điều hành của Công ty.

-Lập báo cáo kiểm soát định kỳ tháng, quý, năm theo yêu cầu của BKS nội bộ TCT.

-Thực hiện các công việc khác theo quyết định của ĐHCĐ, theo quy định trong điều lệ công ty và pháp luật.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2017 . Xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thanh Thủy